

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

A. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản chỉ đạo của cấp trên

Căn cứ hướng dẫn số 775/SGDĐT-GDTH ngày 12/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

2. Căn cứ thực tiễn của đơn vị

2.1 Những kết quả đạt được năm học 2024-2025

+ Nhà trường đề nghị “Tập thể lao động xuất sắc”, đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen, 5 CSTĐ cấp cơ sở, 5 đ/c đề nghị UBND xã tặng Giấy khen, 5 đ/c đã được Giám đốc Sở GDĐT tỉnh tặng Giấy khen. Có 02 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

+ Về chất lượng giáo dục: 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5 được học 2 buổi; 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học. 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

Đơn vị giữ vững đơn vị đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, KĐCLGD cấp độ 3

2.2 Đặc điểm nhà trường năm học 2025-2026

a. Đặc điểm học sinh nhà trường.

Khối	Số lớp	TS HS	HS nữ	HSKT	HS DT	HS có HCKK	Tỷ lệ HS/lớp
Lớp 1	6	208	86				34,7
Lớp 2	6	198	101	3	3		33,0
Lớp 3	6	198	104				33.0
Lớp 4	6	191	82				31.8
Lớp 5	6	202	87				33.7
Tổng số	30	997	460				33.2

b. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

	Tổng số	Biên chế	ĐH	CĐ	TC	Nữ	Đ.Viên	Ghi chú
Toàn trường	47	47	44	03	0	42	36	
CBQL	03	03	03			03	03	
GV VH	31	31	29	02		30	26	01 GV trung tập về
GV TA	04	04	04			02	02	
GV AN	02	02	02			02	0	
GV GDTC	03	03	03			01	03	
GV MT	01	01	01			01	01	
GV Tin học	01	01	0	01		01		
Nhân viên	02	02	01	01		02	01	

c. Tình hình cơ sở vật chất.

Nhà trường có 2 điểm trường, có đủ mỗi lớp 1 phòng học 30 phòng/30 lớp; đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu, mỗi phòng có 1 ti vi, các lớp bán trú mỗi lớp có 2 điều hòa.

Trường có đủ các phòng phục vụ học tập như phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng khoa học, phòng GDTC, phòng dạy học Ngoại ngữ, phòng dạy học Tin học... phòng Tin học gồm 2 phòng có 17 máy tính đảm bảo theo quy định, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 41/47 = 87,2% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc.

- Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên trên cấp và thực hiện nghiêm túc các khoản đóng góp từ nhân dân.

2.3. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.

- Đảng, chính quyền, nhân dân địa phương và cha mẹ học sinh nhận thức đúng vai trò của giáo dục, thực sự quan tâm đến giáo dục tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập và rèn luyện tại trường.

- Ban lãnh đạo nhà trường có năng lực công tác tốt, nhiệt tình, trách nhiệm.

- Cán bộ, giáo viên nhà trường tương đối đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu theo môn. Tập thể nhà trường đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác cùng nhau thực hiện mọi nhiệm vụ được giao.

- Có chi bộ Đảng lãnh đạo tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động rất tích cực.

b. Khó khăn:

- Nhà trường có 2 điểm trường khoảng cách gần 3km, cơ sở vật chất khu B xuống cấp nhiều chưa được đầu tư, nâng cấp, điều kiện kinh tế các gia đình còn gặp khó khăn, một số em thiếu mạnh dạn, tự tin trong tham gia các hoạt động ở trường.

- Đa phần cha mẹ học sinh là người lao động trẻ, thường xuyên đi làm công ty, việc chăm sóc con và phối hợp với nhà trường các gia đình giao cả cho ông bà đã có tuổi, hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin nên việc phối hợp thường xuyên giữa gia đình với nhà trường đôi khi chưa kịp thời.

- Số trẻ khuyết tật học hòa nhập trong trường là 05 em, các em là những trẻ tăng động, tự kỷ nên GV gặp rất nhiều khó khăn trong dạy học.

- Đội ngũ giáo viên nhìn chung là tự giác, tích cực song vẫn có đồng chí còn chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, ý thức tự học để nâng cao trình độ công nghệ thông tin, tự làm đồ dùng và sử dụng đồ dùng dạy học chưa cao.

- Nhà trường chưa có bãi tập ở khu A, khu B chưa có nhà đa năng.

- Hệ thống trang thiết bị dạy học hiện đại ở các lớp học chưa có, thiết bị dạy học Ngoại ngữ xuống cấp phải sửa chữa thường xuyên.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh (HS) theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày. Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu. Triển khai linh hoạt các mô hình giáo dục¹ phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

¹ Mô hình Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Thư viện thân thiện; Giáo dục STEM; Dạy học tiếng Anh và Tin học; Trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn; rèn luyện kỹ năng sống.....

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; phát triển hợp lý mạng lưới trường, lớp; đầu tư và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ bàn giao HS lên lớp 6.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; Duy trì và phát huy có hiệu quả các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn; HS khuyết tật học hoà nhập.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện hồ sơ, sổ sách số tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT.

1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

* *Chỉ tiêu, nhiệm vụ:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục và chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch các môn học, các HĐGD theo đúng văn bản chỉ đạo của các cấp đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương đảm bảo yêu cầu cần đạt và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- $42/42 = 100\%$ giáo viên thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo qui định của Bộ.

- $997/997 = 100\%$ HS lớp 1,2,3,4,5 được học theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của tổ khối chuyên môn.

* *Giải pháp thực hiện:*

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và bài dạy theo đúng quy định², phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đội ngũ giáo viên (GV)

² Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT cấp tiểu học; Công văn 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT

và HS. Kế hoạch giáo dục bảo đảm tính khoa học, linh hoạt, kế thừa và phù hợp với điều kiện nhà trường cũng như năng lực của GV; không gây quá tải, giúp HS hoàn thành chương trình và đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

- Nội dung giáo dục cần tích hợp, gắn với thực tiễn, phát triển năng lực HS; tăng cường hoạt động trải nghiệm, học theo nhóm, theo chủ đề phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực HS.

2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

* *Chỉ tiêu, nhiệm vụ*

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình.

- $997/997 = 100\%$ học sinh được học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần)

- Phần đầu đến cuối năm học:

+ Đánh giá định kỳ về nội dung học tập các môn học, hoạt động giáo dục: $992/997 = 99,6\%$ học sinh được đánh giá từ mức Hoàn thành trở lên đối với từng môn học và HĐGD.

+ Đánh giá định kỳ về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: $993/997 = 99,5\%$ HS trở lên được đánh giá về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của mỗi học sinh từ mức Đạt đến mức Tốt.

- Đánh giá kết quả giáo dục: $993/997 = 99,5\%$ HS trở lên được đánh giá từ mức Hoàn thành đến Hoàn thành Xuất sắc (trong đó Hoàn thành Xuất sắc từ $300/997 = 30,1\%$).

- Học sinh lớp 1,2,3,4 có $791/795 = 99,5\%$ hoàn thành chương trình lớp học.

- $202/202 = 100\%$ học sinh lớp 5 HTCTTH.

* *Giải pháp thực hiện*

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tham mưu UBND xã đề có chỉ tiêu hợp đồng bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp và đủ cơ cấu để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Chương trình, đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo

dục ngoài giờ học chính thức; tăng cường củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích học sinh, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bố trí không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Thời khóa biểu phân bổ hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm cân đối thời lượng, thời điểm trong ngày và trong tuần, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học

- Tổ chức bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe cho HS. Các hoạt động bán trú (ăn, nghỉ, vui chơi, rèn kỹ năng...) linh hoạt, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho HS. Các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của HS (văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM,...) trên cơ sở sử dụng hiệu quả CSVC nhà trường và đảm bảo các điều kiện đối với từng hoạt động theo đúng quy định hiện hành.

II. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học

1. Tổ chức dạy học các môn Tiếng Anh.

** Chỉ tiêu, nhiệm vụ*

- $591/591 = 100\%$ học sinh lớp 3,4,5 học chương trình Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 (4 tiết/tuần).

- $406/406 = 100\%$ học sinh lớp 1, lớp 2 học Tiếng Anh (Tự chọn) đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (2 tiết/tuần).

- 100% HS nắm được 4 kỹ năng cơ bản (Nghe, nói, đọc, viết) trong học Tiếng Anh.

- Có 80-100 học sinh tham gia Câu lạc bộ tiếng Anh do cấp trường tổ chức.

** Giải pháp thực hiện*

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:*

- Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:*

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT. Tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tập phụ huynh học sinh để thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học. Tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, các cuộc giao lưu tiếng Anh góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai theo yêu cầu của CTGDPT.

2. Tổ chức dạy học môn Tin học

** Chỉ tiêu, nhiệm vụ*

- Có $591/591 = 100\%$ học sinh lớp 3,4,5 được học tin học theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;.

- $591/591 = 100\%$ học sinh lớp 3,4,5 đạt yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

- Phần đầu HS khối 1, khối 2 được tiếp cận với tin học.

** Giải pháp thực hiện*

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp để bổ sung máy tính cho phòng học tin học. Đẩy mạnh các hoạt động GD có nội dung Tin học-Công nghệ thông tin dưới hình thức các Câu lạc bộ để HS được tiếp cận, hình thành các kỹ năng học tập, sử dụng sáng tạo internet trong học tập

- Tăng cường nội dung, thời lượng theo từng chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho HS; tạo điều kiện để các em khám phá, sáng tạo và mở rộng kiến thức.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Sử dụng có hiệu quả SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục, tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số, bảo đảm phù hợp với định hướng của Chương trình GDPT.

III. Chỉ đạo triển khai các mô hình giáo dục

** Chỉ tiêu:*

- $45/45 = 100\%$ Cán bộ quản lý và giáo viên tham gia SHCM theo nghiên cứu bài học.

- $42/42 = 100\%$ GV bám sát các mục tiêu, yêu cầu cần đạt và thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM (Bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, làm quen với nghiên cứu khoa học kỹ thuật)

- $30/30 = 100\%$ các lớp tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như rèn luyện Kỹ năng sống. Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách, Ngày hội Tiếng Anh, Ngày hội Âm nhạc cấp trường.

- Duy trì tốt hoạt động của thư viện thân thiện; Dạy học tăng cường Tiếng Anh, Tin học; Kỹ năng bơi và phòng, chống đuối nước

** Biện pháp:*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. Chỉ đạo rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình. Chỉ đạo GV tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả tại địa phương.

- Duy trì có hiệu quả mô hình thư viện thân thiện phát huy tốt các tiêu chuẩn của thư viện mức xuất sắc. Tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

IV. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

** Chỉ tiêu, nhiệm vụ:*

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục để tham mưu với địa phương xây dựng lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Giữ vững và phát huy các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ II, Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 được quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT,

- 47/47 = 100 % CB, GV, NV tham gia làm công tác kiểm định chất lượng.

- Thường xuyên rà soát, củng cố minh chứng 5 tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia

** Biện pháp:*

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất cho nhà trường, đảm bảo các điều kiện được quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, vận động các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh cùng tham gia xây dựng CSVC trường lớp theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá nhằm tăng cường CSVC, thiết bị DH hiện đại đặc biệt các điều kiện phục vụ tốt nhất cho hoạt động giáo dục toàn diện HS.

- Chỉ đạo các tổ chức, mỗi CB, GV trong trường nghiêm túc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng GD toàn diện.

- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

Tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân xã tu bổ, sửa chữa kịp thời các hạng mục xuống cấp, bổ sung trang thiết bị còn thiếu, lạc hậu; chủ động bố trí ngân sách hoặc huy động nguồn lực hợp pháp khác để đáp ứng điều kiện dạy học tối thiểu, bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, triển khai các môn học bắt buộc như Tiếng Anh, Tin học; khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường tiếp tục sử dụng SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, huy động và định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn SGK của năm học trước trong thư viện nhà trường; chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp³. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng các bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Hà Nam (trước khi sáp nhập). Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp; hướng dẫn GV triển khai giảng dạy đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung cần giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

* *Chỉ tiêu:*

- Tham mưu với UBND xã xây dựng kế hoạch tuyển dụng, điều động để bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định CTGDPT

- 47/47 = 100% CBGV và 97/997 = 100% HS thực hiện nghiêm túc việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động

³ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;

- 3/3 = 100% cán bộ quản lý xếp loại khá trở lên theo Chuẩn Hiệu trưởng; 100% giáo viên xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong đó có ít nhất 5 giáo viên được xếp loại Tốt.

- 47/47 = 100% CB, GV, NV hưởng ứng phong trào thi đua, đổi mới với chủ đề “**Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập**” và thực hiện tốt phong trào trong suốt cả năm học.

- Phần đầu có trên 70% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường, có giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp xã đạt loại giỏi

b. Biện pháp :

- Triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tới toàn thể Hội đồng trường.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tổ chức hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026.

- CBQL tham gia tập huấn về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại đơn vị.

- Thành lập tổ giáo viên cốt cán để hỗ trợ và dẫn dắt đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm và chuyên môn, tham gia vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức bồi dưỡng năng lực cho giáo viên, và tư vấn cho cấp quản lý.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn tại trường và theo cụm chuyên môn liên trường, liên xã phường theo kế hoạch góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho GV, CBQL dưới hình thức lồng ghép nội dung bồi dưỡng vào sinh hoạt chuyên môn. Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT. Khuyến khích GV tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát

triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên quy định.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trường học, góp phần thúc đẩy công tác giáo dục.

V. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

1. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

** Chỉ tiêu:*

- $42/42 = 100\%$ GV biết thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- $997/997 = 100\%$ HS được tham gia các hoạt động phát triển năng lực, phẩm chất, biết vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống thực tế hàng ngày.

- $795/795 = 100\%$ HS lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 tham gia Hoạt động trải nghiệm đảm bảo ba mạch nội dung: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên với thời lượng 105 tiết/năm (trong đó: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ; 35 tiết sinh hoạt lớp; 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động CLB)

- $202/202 = 100\%$ HS lớp 5 tham gia Hoạt động trải nghiệm đảm bảo bốn mạch nội dung: Hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp với thời lượng 105 tiết/năm (trong đó: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ; 35 tiết sinh hoạt lớp; 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, tự học, tiết đọc thư viện, bảo vệ môi trường, quyền và bổn phận, ATGT, ...).

- $997/997 = 100\%$ HS lớp 1,2,3,4,5 tham gia Hoạt động GDKNS và HĐGD ngoài giờ chính khóa, biết thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, biết thực hiện tốt luật ATGT.

- Trên 70% giáo viên tham gia thi GVĐG cấp trường được công nhận danh hiệu.

** Biện pháp :*

- Nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

- Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của HS; bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, sáng tạo nhằm phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất cho HS; góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú và môi trường học tập thân thiện, tích cực trong nhà trường.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

** Chỉ tiêu, nhiệm vụ*

- 42/42 = 100% giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn

- 997/997 = 100% học sinh được đánh giá thường xuyên và định kỳ theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

- Cập nhật dữ liệu báo cáo trên hệ thống quốc gia, cập nhật sổ điểm điện tử.

** Giải pháp thực hiện*

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của HS, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của HS.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để HS chủ động. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

- Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh

3. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

** Chỉ tiêu :*

- 47/47 = 100% CB, GV, NV thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy và quản lý.

- 42/42 = 100% GV thực hiện nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy và công tác.

- 45/45 = 100% CB, GV thực hiện Học bạ số và biết ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

* Biện pháp :

- Nhà trường triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT, thiết bị dạy học; GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁵ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tham mưu UBND xã để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

VI. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

**Chỉ tiêu, nhiệm vụ:*

- Duy trì 2 điểm trường với 997 học sinh, chia ra 30 lớp, bình quân 33,23 HS/lớp, trong đó HS khuyết tật là 5 em.

- Rà soát, sắp xếp đội ngũ, lớp học trên cơ sở đội ngũ và cơ sở vật chất hiện có của nhà trường đảm bảo khoa học phù hợp với hướng dẫn của BGDĐT.

⁴ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

⁵ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thi điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD_XMC mức độ 2 theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD xóa mù chữ.

- Huy động 208/208 trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Hạn chế đến mức thấp nhất học sinh lưu ban, không có học sinh bỏ học.

- Hồ sơ phổ cập đảm bảo tính chính xác, khoa học và có tính pháp lý cao.

- Tiếp tục kèm cặp 05 HS Khuyết tật học hoà nhập.

** Giải pháp thực hiện:*

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030.

- Phối hợp với các trường mầm non, trung học cơ sở trong việc tham mưu với địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập Giáo dục - Xóa mù của xã, xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực với giải pháp tích cực, tạo mọi điều kiện và cơ hội để tất cả trẻ trong độ tuổi tại địa bàn kể cả trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được đi học, được đến trường, được công nhận hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học.

- Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xóa mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xóa mù chữ tham gia học tập;

- Có đầy đủ hồ sơ công nhận PCGDTH theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu thập quản lý số liệu về PCGDTH; điều tra, rà soát đối tượng, lập sổ, lên thống kê phổ cập, nhập dữ liệu trên phần mềm theo công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 04/10/2013 của Bộ GD&ĐT v/v triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

- Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, cha mẹ học sinh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, chăm sóc giúp đỡ những trẻ em mồ côi, trẻ em khuyết tật, con gia đình đặc biệt khó khăn tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất để các em được học tập. Tổ chức dạy 2 buổi/ngày tăng thời gian kèm cặp phụ đạo HS nhận thức chậm.

- Nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

** Chỉ tiêu, nhiệm vụ*

- Duy trì 05 trẻ khuyết tật học hoà nhập.
- Duy trì 15 học sinh của nhà trường trong diện hộ nghèo, cận nghèo và số học sinh mồ côi cha, mẹ ra lớp đầy đủ.

** Biện pháp:*

- Tăng cường huy động trẻ khuyết tật trong độ tuổi tiểu học ra lớp, tiếp cận giáo dục hòa nhập. Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS. Tổ chức tập huấn cho GV về phương pháp dạy học và đánh giá HS khuyết tật. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát hiện, can thiệp sớm, bảo đảm quyền học tập và phát triển toàn diện của trẻ.

- Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời, triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, văn nghệ, thể thao, kỹ năng sống phù hợp; tạo môi trường học tập thân thiện, quan tâm hỗ trợ tinh thần, động viên HS vượt khó vươn lên; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ đối với giáo dục khuyết tật cho GV, HS theo đúng quy định..

VII. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện và các phong trào thi đua

1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, CBQL, GV tham gia tập huấn về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường học.

Tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thi cho HS theo tinh thần tinh giản, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, tránh gây áp lực và bảo đảm đúng quy định hiện hành. Tổ chức và quản lý các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Tăng cường công tác kiểm tra

** Chỉ tiêu:*

- Tổ chức tốt các cuộc kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra thường xuyên theo đúng kế hoạch từ đó các giải pháp khả thi nâng cao hiệu quả công tác quản lý; tư vấn, thúc đẩy nâng cao chất lượng dạy, học, góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo

- Tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra đảm bảo quy trình, thủ tục, lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định

** Biện pháp :*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra nội bộ có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo.

- Hoạt động KTNB phải đảm bảo nguyên tắc khách quan, công bằng, dân chủ, công khai, kịp thời, phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra. Kết quả kiểm tra phải đạt hiệu quả góp phần tăng cường hiệu lực quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Việc nhận xét, đánh giá đối tượng kiểm tra phải được xem xét, đối chiếu với các quy định tại các văn bản pháp quy về giáo dục, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành.

- Nội dung kiểm tra phải phù hợp với nhiệm vụ đã được phân công cho đối tượng kiểm tra, gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Kết quả kiểm tra được coi là một trong các minh chứng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học.

3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua

Tiếp tục phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trong toàn ngành, gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua ***“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”***. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong dạy học và quản lý bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn trường và toàn ngành.

VIII. Một số hoạt động khác

1. Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua đổi mới sáng tạo

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” tới toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường.

Tổ chức phát động phong trào thi đua với chủ đề ***“Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”*** đối với cán bộ giáo viên nhân viên; Tổ

chức các buổi tọa đàm, hội thảo; Tổ chức Hội nghị công chức, viên chức, phổ biến các giải pháp hay, những sáng tạo, đổi mới mà mỗi nhà giáo, mỗi tổ chuyên môn đã thực hiện hiệu quả trong quá trình triển khai phong trào thi đua.

-Xây dựng kế hoạch tiếp tục giữ vững và thực hiện tốt hơn các nội dung của phong trào thi đua “XD trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong năm học, Tiếp tục GDHS thể hiện rõ vai trò chủ động, tích cực của các em trong hoạt động học tập và các hoạt động khác ở trong và ngoài nhà trường, đặc biệt chú ý tới một số hoạt động như: GD đạo đức, KNS cho HS tích hợp trong tất cả các môn học. Đồng thời có sự phối kết hợp với gia đình HS và cộng đồng cùng GD đạo đức, kỹ năng sống cho HS.

2. Xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp an toàn

** Chỉ tiêu:*

+ Đảm bảo vệ sinh trường học, tích cực xây dựng không gian trường lớp xanh, sạch, đẹp hướng đến xây dựng trường học, lớp học hạnh phúc. Thực hiện hiệu quả Cuộc thi xây dựng không gian trường học, lớp học “An toàn-Sáng tạo-Hiệu quả”. Nhà trường chủ động xây dựng các phương án ứng phó với thiên tai, dịch bệnh.

+ 100% CB, GV, HS thực hiện tốt những quy định về an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm khi tổ chức cho học sinh ăn bán trú tại trường.

** Giải pháp thực hiện*

- Nhà trường thường xuyên duy trì vệ sinh môi trường, đảm bảo ATVS thực phẩm trong trường học và có phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường chủ động xây dựng các phương án, tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng không gian trường học, lớp học “ An toàn - Sáng tạo - Hiệu quả”, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

- Tăng cường các nguồn lực, đẩy mạnh việc trang trí, trồng thêm cây hoa, cây xanh tại khuôn viên lớp học, trường học, tạo sự chuyển biến tích cực và thay đổi rõ nét không gian trường học, lớp học, hướng đến xây dựng trường học, lớp học hạnh phúc.

- Tổ chức triển khai dạy học tích hợp hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, quyền bình đẳng giới, xây dựng văn hóa học đường, quyền trẻ em; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực học đường.

3. Giáo dục văn thể mỹ, lao động

** Chỉ tiêu:*

- 997/997 = 100% học sinh thực hiện nghiêm túc giờ nội, ngoại khóa theo quy định.

- 997/997 = 100% HS tham gia bảo hiểm y tế; duy trì tốt hoạt động của phòng Y tế học đường.

- Xây dựng Câu lạc bộ thể thao, học kỹ năng bơi và phòng chống đuối nước.

- 997/997 = 100% HS giữ gìn trường lớp vệ sinh sạch sẽ; trồng hoa, chăm sóc công trình măng non; thực hiện tốt an ninh, an toàn trường học.

- 997/997 = 100% HS tham gia thực hiện mô hình đổi mới: “An toàn - Sáng tạo - Hiệu quả” “Trường học hạnh phúc”

b. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động sinh hoạt tập thể gắn với hoạt động cao điểm. Tổ chức giao lưu văn nghệ, báo tường, trò chơi dân gian, TDTT... Tăng cường bổ sung CSVC như: mua bàn bóng bàn, dụng cụ TDTT.... Duy trì tốt nề nếp múa hát, thể dục, đọc sách giữa giờ.

- Tổ chức Câu lạc bộ thể thao như: bóng đá, bóng bàn, cờ vua; học kỹ năng bơi lội phòng chống đuối nước. Tổ chức giao lưu giữa các lớp trong từng khối. Chọn HS có năng khiếu hướng dẫn các em luyện tập và tham gia giao lưu CLB thể thao cấp xã các môn Bóng bàn và Bóng đá, điền kinh

- Thực hiện tốt kế hoạch công tác y tế trường học. Phối hợp với trung tâm y tế xã, thực hiện tốt phòng dịch và phòng bệnh theo mùa. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, cập nhật hồ sơ theo dõi sức khỏe thường xuyên.

- Tổ chức cho học sinh thường xuyên lao động giữ gìn vệ sinh trường lớp, trang trí không gian lớp học tạo môi trường học tập thân thiện.

4. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Đội Nhi đồng với công tác giáo dục của nhà trường

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng, đồng thời cung cấp nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động của Đội. Đội TNTP cần triển khai các hoạt động phong phú, sáng tạo, bám sát chương trình giáo dục của nhà trường và nhiệm vụ năm học để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho thiếu nhi.

5. Công tác kế hoạch tài chính

5.1 Ngân sách nhà nước

** Chỉ tiêu*

- 100% các loại ngân sách và các khoản thu được công khai hàng tháng, có kế hoạch chi tiêu cụ thể, chính xác đúng mục đích.

- Thu BHYT đảm bảo 100% học sinh tham gia theo đúng hướng dẫn.

- Xây dựng kế hoạch thu chi ngân sách 2025, năm 2026 đúng quy định.
- 100% học sinh thuộc diện hộ nghèo được hưởng chi phí học tập đảm bảo tính dân chủ, đúng đối tượng.
- 100% các công việc quản lý tài chính được quản lý trên máy tính và sử dụng phần mềm Misa, Emis, thống kê trực tuyến vào công việc.

** Biện pháp:*

- Nâng cao hiệu quả của ban thanh tra nhân dân trong trường học. Thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với CB, GV, CNV và học sinh.
- Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD của hệ thống GDQD, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của BTC hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư số 16/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tài trợ cho CSGD; Thông tư số 55/2011/2011/TT-BGD&ĐT ban hành Điều lệ ban CMHS
- Chỉ đạo kế toán nhà trường thực hiện lập kế hoạch dự toán thu, chi theo đúng luật ngân sách..

Duyệt chi phí học tập cho học sinh đảm bảo đúng đối tượng và đúng lịch.

Quyết toán quý và xây dựng kế hoạch ngân sách theo đúng văn bản.

5.2 Các khoản thu khác

** Chỉ tiêu:*

- Thực hiện tốt Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ hội cha mẹ học sinh.
- Thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD của hệ thống Giáo dục quốc dân.
- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu, chi do HĐND tỉnh quy định.
- Các khoản tài trợ cho nhà trường của các cá nhân, doanh nghiệp, cha mẹ học sinh phải trên tinh thần tự nguyện, tài trợ bằng hiện vật.

** Biện pháp:*

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh, họp hội đồng để tuyên truyền các văn bản mới có liên quan đến công tác tài chính.
- Thực hiện nghiêm túc Nghị Quyết HĐND tỉnh mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình .
- Đối với các khoản thu thỏa thuận với cha mẹ học sinh phải có dự toán thu, chi và có biên bản quyết toán với phụ huynh học sinh.

- Công khai, thống nhất thu chi, phải có biên bản, có đầy đủ chữ ký của phụ huynh học sinh các lớp.

- Thành lập ban tiếp nhận tài trợ đúng, đủ thành phần. Công khai đơn vị, tập thể, cá nhân tài trợ cho nhà trường để phục vụ cho hoạt động giáo dục.

IX. Đăng ký các danh hiệu thi đua:

1. Tập thể: Tập thể Lao động xuất sắc; Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen.

2. Cá nhân: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 5 đ/c. Lao động tiên tiến: 46 đ/c

- Đề nghị Giám đốc Sở GD&ĐT khen: 03 đ/c

- Đề nghị Chủ tịch UBND xã khen: 05 đ/c.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo:

Trên cơ sở nhiệm vụ năm học, nhà trường phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầu năm học triển khai nhiệm vụ năm học. Các tổ chức bộ máy, các tổ, các bộ phận căn cứ nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Cán bộ quản lý nhà trường chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giúp đỡ các thành viên nhà trường hoàn thành nhiệm vụ được giao; tổ chức đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Phân công nhiệm vụ:

- Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường. Phụ trách chung mọi hoạt động của nhà trường.

- Phó hiệu trưởng: Giúp việc hiệu trưởng phụ trách các mặt hoạt động trong nhà trường. Chủ động điều hành, triển khai các hoạt động chuyên môn trong trường theo kế hoạch đề ra. Điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ trưởng các tổ chuyên môn:

+ Chủ động tổ chức họp tổ cùng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; chỉ đạo tổ xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ trong cả năm học.

+ Chỉ đạo và cùng các thành viên trong tổ tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ theo quy định, đảm bảo hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Chỉ đạo, điều hành các thành viên của tổ chuyên môn tham gia các phong trào thi đua của trường một cách hiệu quả.

+ Chỉ đạo tổ đánh giá, bình xét thi đua cuối năm học. Thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

- Tổ trưởng tổ văn phòng:

+ Cùng các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường;

+ Chỉ đạo tổ giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định;

+ Lưu trữ hồ sơ của trường.

- Giáo viên:

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người giáo viên.

Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch môn học các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2018 và thực hiện dạy học theo đúng kế hoạch. Tham gia xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ.

Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, đổi mới đánh giá học sinh; quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Phối hợp chặt chẽ với Tổng phụ trách Đội tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp có hiệu quả. Thực hiện tốt nhiệm vụ của giáo viên trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công.

- Tổng phụ trách Đội: Tổ chức, quản lý các hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng ở nhà trường và tổ chức, quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Trên đây là kế hoạch năm học 2025- 2026 của trường Tiểu học B Bình Mỹ. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc gì xin phản ánh kịp thời về lãnh đạo nhà trường để kịp thời xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình
- UBND xã Bình Mỹ
- Phó Hiệu trưởng, tổ CM (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Thị Hồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT

MỐC THỜI GIAN VÀ CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM

Tháng / Năm	Nội dung công việc	Điều chỉnh bổ sung
8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn xây dựng Kế hoạch giáo dục - Dự HN triển khai kế hoạch năm học tại sở. - Tổ chức tựu trường và dạy tuần 0 cho sinh lớp 1. - Tập huấn SHCM thực hiện chương trình GDPT 2018. - Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, KHGD các môn học và các HĐGD. 	
9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới. - Kiểm tra nề nếp đầu năm học. - Báo cáo số liệu đầu năm (EQMS). - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học. - Họp phụ huynh học sinh. - Triển khai công tác phổ cập. - Duyệt kế hoạch năm học với phòng VH-XH và SGD. 	
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào hội học, hội giảng chào mừng ngày thư Bác 15/10. - Sinh hoạt CM cấp trường, cụm CM liên trường - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ - Bồi dưỡng đội tuyển bóng đá, bóng bàn, điền kinh. - Tổ chức triển khai Hội nghị CBCCVC. - Hoàn thiện hồ sơ phổ cập chuẩn bị tốt các điều kiện đoàn kiểm tra phổ cập các cấp. 	
11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 - Tiếp tục thi giáo viên dạy giỏi cấp trường - Bình bầu GVCNG cấp trường. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - SHCM cấp trường, cụm CM liên trường - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. - Hội thảo thực hiện CTGDPT 2018. 	
12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng không gian trường học an toàn- sáng tạo- hiệu quả. - SHCM liên trường - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kỳ I - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. 	
01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo kiểm tra học kì I. - Sơ kết học kì I. - Báo cáo số liệu giữa năm. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. - SHCM cụm trường. 	
02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Giao lưu viết chữ đẹp cấp trường . - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. - Sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu bài học 	
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia SHCM cấp trường, cụm trường. - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. - Tham gia giao lưu CLB môn học trên Internet. - Tham gia Ngày hội STEM cấp trường - Tham gia SHCM liên trường. 	
4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. - Tổ chức Ngày hội đọc sách - Tham gia khảo sát chất lượng học sinh. 	
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra định kì cuối năm học. - Xét duyệt học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học. - Giao lưu câu lạc bộ Toán tuổi thơ. - Tổ chức bình bầu thi đua, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng. - Báo cáo số liệu cuối năm, Tổng kết năm học. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hè. 	
6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành hồ sơ thi đua. - Xây dựng kế hoạch trực hè đảm bảo cơ sở vật chất của nhà trường trong dịp nghỉ hè. - Bàn giao học sinh về sinh hoạt dưới các lũy tre xanh. - Tập huấn chuyên môn hè (nếu có). 	
7/2026	-Tập huấn GV hè 2026	

